

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 12; Khoản 7, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-TCDS ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng đ; địa chỉ: T, H, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T: Phó trưởng phòng quản lý rủi ro ngân hàng T; địa chỉ: Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Hoàng N, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị H (Ông N đã uỷ quyền cho bà H tham gia tố tụng)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Hoàng Văn M, sinh năm 1977 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2018/10718259/HĐTD ngày 08/02/2018 và hợp đồng thế chấp số 01/2018/10715125/HĐTC lập ngày 31/01/2018. Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam cùng ông Hoàng N và bà Hồ Thị H thống nhất tính đến ngày 12/11/2019 ông N và bà H còn nợ của Ngân hàng Đ số tiền 476.931.962 đồng trong đó gốc là 442.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 31.991.948 đồng, lãi quá hạn là 2.940.014 đồng. Hai bên thống nhất thỏa thuận đến hết ngày 31/12/2019 ông Hoàng N và bà Hồ Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền 476.931.962 đồng trong đó gốc là 442.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 31.991.948 đồng, lãi quá hạn là 2.940.014 đồng.

Kể từ ngày 13/11/2019 ông N và bà H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng 01/2018/10718259/HĐTD ngày 08/02/2018.

Trong trường hợp ông N và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/10715125/HĐTC ngày 31/01/2018 tại văn phòng Công chứng Trung Sơn cùng toàn bộ tài sản trên đất trong đó có căn nhà tạm của vợ chồng anh Hoàng Văn M và chị Hoàng Thị H để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Hoàng N và bà Thị H phải nộp: $20.000.000 + (4\% 76.931.962) : 2 = 11.538.639$ đồng tiền án phí. Tuy nhiên ông bà có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, hiện đã già yếu, cả ông và bà đều trên 60 tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ vào quy định của pháp luật, miễn toàn bộ số tiền án phí trên cho ông Hoàng N và bà Hồ Thị H.

Trả lại cho Ngân hàng T số tiền 11.270.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai số 0003286 ngày 20/9/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Bồ Trạch;
- THA huyện Bồ Trạch;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng